TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 02 - 2026
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Liêm

2. Ông Nguyễn Văn Trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Nhựt Huy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2025/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2026/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Huỳnh M, sinh ngày 19/7/1984; CCCD số 089184015158, ngày cấp 17/4/2023;

Nơi cư trú: Số C, tổ B, ấp L, xã L, tỉnh An Giang (trước đây là số 38, tổ B, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang) (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Mai Thanh K, sinh ngày 29/10/1982; CMND số 351472264, ngày cấp 06/6/2013;

Nơi cư trú: Số C, đường C, ấp L, xã C, tỉnh An Giang (trước đây là số C, đường C, khóm L, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Dương Huỳnh M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Huỳnh M và anh Mai Thanh K do mai mối nên tiến đến hôn nhân. Đến ngày 08/12/2016, chị Dương Huỳnh M và anh Mai Thanh K đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh An

Giang (nay là Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh An Giang). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà trọ thuộc khóm L, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang (nay là ấp L, xã C, tỉnh An Giang). Vợ chồng chung sống đến khoảng tháng 12/2018 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Mai Thanh K có lối sống gia trưởng; thường xuyên có hành vi đập phá đồ đạc trong gia đình, xúc phạm đến danh dự của chị Dương Huỳnh M về việc chị Dương Huỳnh M đã một lần ly hôn với người khác; ghen tuông vô cớ, không đồng ý cho chị Dương Huỳnh M giao tiếp với người nam khác. Mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng từ khoảng tháng 01/2019 nên chị Dương Huỳnh M có viết đơn yêu cầu ly hôn với anh Mai Thanh K nhưng không có nộp đơn khởi kiện cho Tòa án vì anh Mai Thanh K hứa sẽ thay đổi tính tình. Tuy nhiên, đến năm 2023, anh Mai Thanh K tiếp tục có lối sống gia trưởng, ghen tuông vô cớ và đe dọa dùng vũ lực đối với những người nam có hành vi nói chuyện với chị Dương Huỳnh M. Đến tháng 9/2024, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng nên đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Ngoài ra, không còn nguyên nhân nào khác. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, gia đình hai bên không có động viên hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị Dương Huỳnh M và anh Mai Thanh K; bản thân chị Dương Huỳnh M đã cho anh Mai Thanh K cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Mai Thanh K không thay đổi tính tình nên không hàn gắn được. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị Dương Huỳnh M yêu cầu được ly hôn với anh Mai Thanh K.

Về con chung: Chị Dương Huỳnh M và anh Mai Thanh K có 01 (một) con chung tên Mai Dương K1, sinh ngày 01/01/2017; hiện nay con chung đang sống với chị Dương Huỳnh M. Khi ly hôn, chị Dương Huỳnh M yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Mai Dương K1, sinh ngày 01/01/2017; không yêu cầu anh Mai Thanh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện: Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, Giấy khai sinh của con chung.

Bị đơn anh Mai Thanh K vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

Chị Dương Huỳnh M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Anh Mai Thanh K vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Huỳnh M. Về quan hệ hôn nhân, chị Dương Huỳnh M được ly hôn với anh Mai Thanh

K. Về con chung, chị Dương Huỳnh M được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Mai Dương K1, sinh ngày 01/01/2017; anh Mai Thanh K không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, Giấy khai sinh của con chung, anh Mai Thanh K có nơi cư trú tại số C, đường C, ấp L, xã C, tỉnh An Giang (trước đây là số C, đường C, khóm L, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang). Tại Biên bản xác minh ngày 22/01/2026, hiện nay, anh Mai Thanh K vẫn còn cư trú tại số C, đường C, ấp L, xã C, tỉnh An Giang (trước đây là số C, đường C, khóm L, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang). Chị Dương Huỳnh M khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh Mai Thanh K và yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Đồng thời, anh Mai Thanh K (bị đơn) có nơi cư trú tại số C, đường C, ấp L, xã C, tỉnh An Giang (trước đây là số C, đường C, khóm L, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang) nên Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[1.2] Tại phiên tòa, chị Dương Huỳnh M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Mai Thanh K đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Dương Huỳnh M và anh Mai Thanh K.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu được ly hôn với anh Mai Thanh K của chị Dương Huỳnh M, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Dương Huỳnh M cho rằng, chị Dương Huỳnh M và anh Mai Thanh K tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang (nay là Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh An Giang) ngày 0812/2016. Vợ chồng chung sống đến khoảng tháng 12/2018 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Mai Thanh K có lối sống gia trưởng; thường xuyên có hành vi đập phá đồ đạc trong gia đình, xúc phạm đến danh dự của chị Dương Huỳnh M và ghen tuông vô cớ. Chị Dương Huỳnh M đã cho anh Mai Thanh K nhiều cơ hội để vợ chồng đoàn tụ nhưng không được do anh Mai Thanh K không thay đổi tính tình. Đến tháng 9/2024, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng nên đã sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, gia đình hai bên không có động viên hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị Dương Huỳnh M và anh Mai Thanh K; bản thân chị Dương Huỳnh M đã cho anh Mai Thanh K cơ hội để

hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Mai Thanh K không thay đổi tính tình nên không hàn gắn được. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị Dương Huỳnh M yêu cầu được ly hôn với anh Mai Thanh K.

Anh Mai Thanh K vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Xét thấy, chị Dương Huỳnh M và anh Mai Thanh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Anh Mai Thanh K đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của chị Dương Huỳnh M theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị Dương Huỳnh M và anh Mai Thanh K theo quy định của pháp luật nhưng anh Mai Thanh K vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án nên không hòa giải được, thể hiện anh Mai Thanh K không còn thiện chí níu kéo quan hệ hôn nhân giữa chị Dương Huỳnh M và anh Mai Thanh K nên lời trình bày của chị Dương Huỳnh M về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân giữa chị Dương Huỳnh M và anh Mai Thanh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng là có cơ sở chấp nhận. Do đó, có căn cứ để xác định hôn nhân giữa chị Dương Huỳnh M và anh Mai Thanh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị Dương Huỳnh M yêu cầu ly hôn anh Mai Thanh K phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi vợ chồng ly hôn của chị Dương Huỳnh M, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Dương Huỳnh M xác định chị Dương Huỳnh M và anh Mai Thanh K có 01 con chung tên Mai Dương K1, sinh ngày 01/01/2017; hiện nay, con chung đang sống với chị Dương Huỳnh M. Khi ly hôn, chị Dương Huỳnh M yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Mai Dương K1, sinh ngày 01/01/2017; không yêu cầu anh Mai Thanh K cấp dưỡng nuôi con.

Anh Mai Thanh K vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Xét thấy, việc giao con chung là người chưa thành niên cho người chăm sóc, nuôi dưỡng khi chị Dương Huỳnh M và anh Mai Thanh K ly hôn phải đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho con cả về vật chất lẫn tinh thần. Căn cứ lời trình bày của chị Dương Huỳnh M, con chung hiện nay đang sống với chị Dương Huỳnh M; quá trình sinh sống với chị Dương Huỳnh M, con chung vẫn phát triển tốt; đồng thời, căn cứ Biên bản ghi nhận ý kiến của con chung ngày 24/10/2025 (BL: 16), cháu Mai Dương K1 có nguyện vọng được sống với chị Dương Huỳnh M. Để giúp cháu Mai Dương K1 phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần, Hội đồng xét xử xét thấy việc chị Dương Huỳnh M yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi chị Dương Huỳnh M và anh Mai

Thanh K ly hôn phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Dương Huỳnh M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi chị Dương Huỳnh M và anh Mai Thanh K ly hôn nên anh Mai Thanh K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nhưng chị Dương Huỳnh M không yêu cầu anh Mai Thanh K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[2.4] Đối với tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Dương Huỳnh M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Dương Huỳnh M.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Huỳnh M được ly hôn anh Mai Thanh K.

[2] Về con chung:

Chị Dương Huỳnh M được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Mai Dương K1, sinh ngày 01/01/2017. Hiện nay đang sống với chị Dương Huỳnh M.

Anh Mai Thanh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Dương Huỳnh M cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Mai Thanh K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trên cơ sở lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Dương Huỳnh M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0002749 ngày 01/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 11 - An Giang;
- Thi hánh án dân sự tỉnh An Giang;
- UBND xã Chợ Mới, tỉnh An Giang (trước đây là UBND thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phước Sang